

Số: /QĐ-SNN

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Thực hiện gói thầu phân tích định lượng mẫu hậu kiểm về an toàn thực phẩm
Quản lý chất lượng Nông, lâm, thủy sản năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định phân cấp thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-SNN ngày 28/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn Phê duyệt Kế hoạch thực hiện công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng KHTC tại Báo cáo thẩm định số 24/BCTĐ-KHTC ngày 10/ 11/2022 của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu phân tích định lượng mẫu hậu kiểm về an toàn thực phẩm Quản lý chất lượng Nông, lâm, thủy sản năm 2022, với những nội dung sau:

1) Tên công việc: Phân tích định lượng mẫu hậu kiểm về an toàn thực phẩm Quản lý chất lượng Nông, lâm, thủy sản năm 2022.

2) Chủ đầu tư: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

3) Tổng kinh phí thực hiện: 303.000.000 đồng.

(Ba trăm linh ba triệu đồng chẵn).

4) Nội dung, quy mô thực hiện:

Lấy mẫu hậu kiểm sản phẩm nông lâm thủy sản của các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến kinh doanh trên địa bàn tỉnh, phân tích các chỉ tiêu ATTP.

*** Lấy 50 mẫu hậu kiểm phân tích định lượng các chỉ tiêu ATTP, cụ thể:**

- Hạt Macca: 2 mẫu (*Thành phố: 01 mẫu, Cao Lộc: 01 mẫu*), phân tích chỉ tiêu Cd, Pb, Aflatoxin, Coliforms, Cl.perfringens, đa dư lượng thuốc BVTV.

- Hạt Sachi: 01 mẫu (*Cao Lộc*), phân tích chỉ tiêu Cd, Pb, Aflatoxin, Coliforms, Cl.perfringens, đa dư lượng thuốc BVTV.

- Trám muối: 01 mẫu (*Thành phố*), phân tích chỉ tiêu Coliforms, E.coli, Pb, Cl.perfringens, B.cereus.

- Trứng gà, vịt: 02 mẫu (*Cao Lộc: 01 mẫu, Tràng Định 01 mẫu*), phân tích chỉ tiêu Salmonella spp, Enterobacteriaceae(hoặc Vàng Ô).

- Rau các loại: 04 mẫu (*Cao Lộc: 02 mẫu, Bình Gia: 02 mẫu*), phân tích chỉ tiêu đa dư lượng thuốc BVTV, Pb, Cd.

- Muối: 02 mẫu (*Cao Lộc*), phân tích chỉ tiêu As, Cd, Pb, Hg, Cu.

- Gelatin: 01 mẫu (*Văn Lãng*), phân tích chỉ tiêu As, Pb, Cd, Hg, E.coli, Salmonella spp, Cl.perfringens, Enterobacteriaceae, tổng số bào tử nấm men nấm mốc.

- Gạo: 05 mẫu (*Thành phố: 01 mẫu, Văn Lãng: 01 mẫu, Tràng Định: 02 mẫu, Bắc Sơn: 01 mẫu*), phân tích chỉ tiêu Aflatoxin, zearalenone, peoxynivalenol, Cd, Pb, tổng số bào tử nấm men nấm mốc, đa dư lượng thuốc BVTV.

- Thạch đen dạng bột: 01 mẫu (*Tràng Định*), phân tích chỉ tiêu đa dư lượng thuốc BVTV, Pb, Cd, tổng số bào tử nấm men nấm mốc.

- Quy linh cao: 01 mẫu (*Tràng Định*), phân tích chỉ tiêu As, Cd, Pb, Hg, E.coli, Coliforms, Aflatoxin, Zearalenone, Salmonella spp.

- Hoa hòe khô: 02 mẫu (*Chi Lăng:01 mẫu, Bắc Sơn: 01 mẫu*) phân tích chỉ tiêu Hg, Cd, As, Pb, đa dư lượng thuốc BVTV.

- Nem nướng: 01 mẫu (*Hữu Lũng*) phân tích chỉ tiêu Cd, Pb, Formandehyde, Amoxicilin, Salbutamol, clenbutarol, ractopamin.

- Măng chua, măng ớt: 02 mẫu (*Chi Lăng 01 mẫu, Hữu Lũng: 01 mẫu*), phân tích chỉ tiêu As, Cd, Pb, Hg, E.coli, Coliforms.

- Trà bò khai: 02 mẫu (*Hữu Lũng*), phân tích chỉ tiêu Hg, Pb, As, Cd, Cl.perfringens, Aflatoxin, tổng số bào tử nấm men nấm mốc, Coliform, B.cereus.

- Tảo xoắn: 02 mẫu (*Hữu Lũng*), phân tích chỉ tiêu Cl.perfringens, Salmonella spp, Coliforms, E.coli, As, Cd, Hg, Pb.

- Khoai: 01 mẫu(*Lộc Bình*), phân tích chỉ tiêu Cd, Pb, đa dư lượng thuốc BVTV.

- Nấm hương, bột nấm hương: 04 mẫu (*Lộc Bình:03 mẫu, Bắc Sơn:01 mẫu*),

phân tích chỉ tiêu Cd, As, Pb, Aflatoxin, tổng số bào tử nấm men nấm mốc, Đa dư lượng thuốc BVTV.

- Chè khô: 03 mẫu (*Đình Lập*), phân tích chỉ tiêu Hg, Cd, Pb, As, Aflatoxin, tổng số bào tử nấm men nấm mốc, đa dư lượng thuốc BVTV, E.coli.

- Thạch đen: 01 mẫu (*Bình Gia*), phân tích chỉ tiêu Hàn the, chì.

- Quả quýt: 01 mẫu (*Bắc Sơn*), phân tích chỉ tiêu Cd, Pb, đa dư lượng thuốc BVTV.

- Măng khô: 01 mẫu (*Bắc Sơn*), phân tích chỉ tiêu Hg, Cd, Pb, As, Coliforms, Aflatoxin, tổng số bào tử nấm men nấm mốc.

- Quế khô: 01 mẫu (*Bắc Sơn*), phân tích chỉ tiêu Hg, Cd, Pb, As, đa dư lượng thuốc BVTV, Aflatoxin, tổng số bào tử nấm men nấm mốc.

- Gừng khô: 01 mẫu (*Bắc Sơn*), phân tích chỉ tiêu phân tích chỉ tiêu Hg, Cd, Pb, As, Aflatoxin, tổng số bào tử nấm men nấm mốc.

- Nghệ khô: 01 mẫu (*Bắc Sơn*), phân tích chỉ tiêu phân tích chỉ tiêu Hg, Cd, Pb, As, Aflatoxin, tổng số bào tử nấm men nấm mốc.

- Mác mật khô: 01 mẫu (*Bắc Sơn*), phân tích chỉ tiêu phân tích chỉ tiêu Hg, Cd, Pb, As, Aflatoxin tổng số bào tử nấm men nấm mốc.

- Chân gà, vịt và sản phẩm từ gà vịt: 06 mẫu (*Lộc Bình: 05 mẫu, Thành phố: 01 mẫu*) phân tích chỉ tiêu phân tích chỉ tiêu Hg, Cd, Pb, E.coli, Salmonella spp, Formandehyde.

5) Nguồn kinh phí: Sự nghiệp Nông nghiệp năm 2022.

6) Thời gian thực hiện: Năm 2022.

7) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Phần công việc đã thực hiện: **Không có.**

b) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi Công tác phí, xăng xe đi lấy mẫu, chi phí mua mẫu, dụng cụ lấy mẫu, văn phòng phẩm : **47.706.000 đồng.**

c) Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch nhà thầu: **Không có.**

d) Phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------|--------------------|------------------------------|
| 1 | Lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất | 2.000.000 | Sự nghiệp nông nghiệp năm 2022 | Chỉ định thầu rút gọn | | Tháng 11 | Trọn gói | 30 ngày |
| 2 | Thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu | 2.000.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Tháng 11 | Trọn gói | 30 ngày |

| | | | | | | | | |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|-------------------------------|-----------------------------|----------|----------|---------|
| 3 | Phân tích định lượng mẫu hậu kiểm về an toàn thực phẩm quản lý chất lượng Nông, lâm, thủy sản năm 2022 | 251.294.000 | | Chào hàng cạnh tranh qua mạng | Một giai đoạn một túi hồ sơ | Tháng 11 | Trọn gói | 90 ngày |
| Tổng cộng | | 255.294.000 | | | | | | |

đ) Tổng giá trị các phần công việc: **303.000 .000 đồng.**

Điều 2. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản căn cứ Quyết định phê duyệt chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng KHTC, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục QLCL NLS và TS;
- Phòng KH-TC; TS-KTTH;
- Lưu: VT.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Thịnh